TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/LĐ-PT
Ngày: 28/09/2022
V/v "Tranh chấp về quyền và lợi ích liên quan đến việc làm và tiền lương "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Vũ Thế Mạnh***.

Các Thẩm phán: Bà ***Hoàng Thị Thu Hường.***

Bà ***Nguyễn Thị Kim Hường***.

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Ngọc Mỹ*** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà ***Châu Thùy Tam*** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/08, ngày 21/09 và ngày 28/09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2020/TLPT-LĐ ngày 26/08/2020 về việc *"Tranh chấp về quyền và lợi ích liên quan đến việc làm và tiền lương ".*

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 08/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐ-PT ngày 12/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐ-PT ngày 26/11/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 02/06/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông ***Lê Minh V***, sinh năm: 1976;

Địa chỉ cư trú: phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh V; (Có đơn xin vắng mặt).

*2***. Bị đơn:** ***Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K (Công ty K);***

Địa chỉ trụ sở chính: ấp S, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện đại diện theo pháp luật là bà ***Nguyễn Tường V*** - Chủ tịch hội đồng thành viên theo văn bản số 02/2022/QĐ.HĐTV.KN ngày 06/07/2022 của công ty TNHH Lương thực K. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V (Công ty V);

Địa chỉ trụ sở chính: Số 38 đường 2 tháng 9, phường 1, thành phố V, tỉnh V.

Người đại diện theo pháp luật là bà ***Nguyễn Tường V*** - Phó tổng giám đốc theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT, ngày 27/06/2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo*: **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V***. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2019, được sửa đổi bổ sung ngày 11/02/2020 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Minh V trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Một thành viên Lương Thực K được thành lập vào ngày 12/11/2010. Ông là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp này với chức danh Giám đốc. Giữa ông và Công ty TNHH Một thành viên Lương Thực K không ký kết hợp đồng lao động mà chỉ có Quyết định bổ nhiệm giám đốc số 01/QĐ-LT ngày 10/11/2010 của Chủ tịch công ty. Sau đó, Công ty TNHH Một thành viên Lương Thực K chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty TNHH Lương Thực K, theo "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên" ngày 15/03/2012. Ngày 29/02/2012 Chủ tịch Hội đồng Thành viên công ty TNHH Lương Thực K bổ nhiệm ông làm Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp với chức danh Giám đốc theo Quyết định số 01/QĐ-KN ngày 29/02/2012. Giữa ông và Công ty K cũng không ký kết hợp đồng lao động. Ông sẽ được trả tiền thù lao mỗi tháng là 3 triệu đồng theo "Quyết định về việc trả thù lao, tiền lương và thưởng cho giám đốc" số 27/QĐ-KN ngày 29/03/2012 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty K.

Thời gian đầu mới thành lập, Công ty K ưu tiên tập trung mọi nguồn vốn để thực hiện Dự án đầu tư của công ty tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên không có tiền để thanh toán thù lao cho ông. Chủ tịch Hội đồng Thành viên công ty đề nghị ông đợi đến khi công ty đi vào hoạt động ổn định thì sẽ thanh toán đủ số tiền lương và thù lao tương ứng với thời gian mà ông đã làm việc. Tại thời điểm đó, quan hệ giữa ông và chủ sở hữu công ty rất tốt đẹp nên ông đồng ý với đề nghị trên. Sau đó, Chủ tịch Hội đồng Thành viên công ty đã nghỉ việc nên tiền lương, thù lao của ông không được thanh toán. Ông V đã gửi văn bản đến Hội đồng Thành viên Công ty K đề nghị thanh toán trước số tiền thù lao trong thời gian làm việc cho công ty từ ngày 29/03/2012 đến ngày 29/06/2019 là: 87 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 261.000.000 đồng nhưng Hội đồng Thành viên Công ty K không chấp nhận mà đề nghị ông khởi kiện ra Tòa án hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm

quyền giải quyết nếu ông không đồng ý với quyết định của công ty.

Ông V cho rằng Hội đồng Thành viên Công ty K không chấp nhận trả tiền lương cho ông là vi phạm pháp luật, mặc dù không có ký kết hợp đồng lao động nhưng ông đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty K từ lúc doanh nghiệp thành lập ngày 12/11/2010 cho đến nay. Giữa ông và Công ty K đã tồn tại một quan hệ lao động nên Công ty K có nghĩa vụ trả tiền công lao động và thù lao cho ông tương ứng với thời gian mà ông đã làm việc.

Ông V đã gửi đơn đến Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động và Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện Hòn Đất đã có văn bản ngày 19/08/2019 và văn bản ngày 06/09/2019 xác nhận đã tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động của ông nhưng không tiến hành hòa giải được nên ngày 31/12/2019 ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Hòn Đất giải quyết buộc Công ty K chi trả số tiền lương (công) lao động cho ông như sau:

Tiền lương tính từ lúc Công ty TNHH Một thành viên Lương Thực K được thành lập vào ngày 12/11/2010 cho đến thời điểm được chuyển đổi thành Công ty K vào ngày 15/03/2012 là: 16.264.000 đồng.

Tiền thù lao tính từ ngày 16/03/2012 đến ngày 29/12/2019 là: 93 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 279.000.000 đồng.

Tổng cộng: 16.264.000 đồng + 279.000.000 đồng = 295.264.000 đồng.

Hoặc trả thù lao ít nhất bằng với tiền lương theo mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động đã qua học nghề làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên các địa bàn thuộc vùng IV tương ứng với thời gian mà ông thực hiện quyền và nghĩa vụ của chức danh giám đốc công ty (tính từ lúc công ty được thành lập vào ngày 12/11/2010 cho đến ngày 29/12/2019) là: 234.300.000 đồng.

Ngày 11/02/2020, ông sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty K chi trả tiền công (tiền lương) và thù lao cho ông như sau:

- Tiền công (lương) tính từ lúc Công ty TNHH Một thành viên Lương Thực K được thành lập vào ngày 12/11/2010 cho đến thời điểm được chuyển đổi thành Công ty K vào ngày 14/03/2012 là: 16.264.000 đồng.

- Tiền công (lương) tính từ ngày 15/03/2012 là ngày Công ty K được thành lập đến ngày 31/12/2019 là: 221.183.000 đồng.

- Tiền thù lao tính từ ngày 15/03/2012 đến ngày 31/12/2019 là: 93 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 279.000.000 đồng.

- Tổng cộng: 16.264.000 đồng + 221.183.000 đồng + 279.000.000 đồng = 516.447.000 *(Năm trăm mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).*

[2] Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Lương Thực K.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm Bị đơn - Người đại diện đại diện theo pháp luật của Công ty K - Bà Nguyễn Tường V - Chủ tịch hội đồng thành viên theo Quyết định chỉ định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng số 01/QĐLĐ-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tại thời điểm xét xử sơ thẩm;

Công ty trách nhiệm hữu hạn Lương Thực K - Người đại diện đại diện theo pháp luật của Công ty K đã được Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập bị đơn đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ và đã triệu tập đương sự tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V - Người đại diện theo pháp luật của Công ty V là ông Nguyễn T - Tổng Giám đốc đã được Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ và đã triệu tập đương sự đến tham dự phiên tòa hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham dự phiên tòa lần thứ ba vào ngày 08/6/2020 nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 08/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh V đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Lương Thực K.

Buộc Công ty K thanh toán tiền lương, các quyền và lợi ích liên quan đến việc làm cho Ông V bao gồm:

- Tiền lương tính từ thời điểm Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lương Thực K được thành lập từ ngày 12/11/2010 cho đến ngày 31/12/2019 là 237.447.000 đồng *(Hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn*

đồng).

- Tiền thù lao tính từ ngày 15/03/2012 đến ngày 31/12/2019 là 279.000.000đ *(Hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*.

- Tổng cộng là 516.447.000 *(Năm trăm mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*.

2. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

[5] Ngày 17 tháng 06 năm 2020 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần lương thực, thực phẩm V kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng bản án sơ thẩm không đưa Công ty cổ phần nông nghiệp Tam Nông vào tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bản án nhận định chưa khách quan, trái với quy định của pháp luật xâm hại đến quyền và lợi ích của Công ty lương thực, thực phẩm V và công ty TNHH lương thực K.

[6] Tại giai đoạn phúc thẩm:

Bị đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn Lương Thực K cung cấp tài liệu về thay thế Người đại diện đại diện theo pháp luật của Công ty K là ông Nguyễn Văn Minh và hiện nay là bà Nguyễn Tường V - Chủ tịch hội đồng thành viên theo văn bản số 02/2022/QĐ.HĐTV.KN ngày 06/07/2022 của Công ty TNHH Lương thực K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V cung cấp tài liệu thông tin Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V - Ông Nguyễn T ủy quyền cho ông Lê Văn H và bà Vương Đặng Thùy D. Ngày 21/06/2022 Công Công ty Cổ phần Lương thực - thực phẩm V miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn T và ngày 28/06/2022 chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn T. Ngày 27/06/2022 Công ty Cổ phần Lương thực - Thực phẩm V bổ nhiệm bà Nguyễn Tường V - Phó tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Lương thực - Thực phẩm V.

Công ty Vinh Long cung cấp bổ sung tài liệu là hợp đồng lao động không xác định thời hạn 01/01/2004 và Hợp đồng lao động số 32/HĐLĐ có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 và Hợp đồng lao động số 14/HĐLĐ có hiệu lực từ ngày 02/10/2017 là hợp đồng Công ty V (Công ty mẹ) ký kết với Ông V và các chứng

từ thể hiện trả lương, đóng BHXH đối với Ông V.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 Công ty V có văn bản cho rằng: Ông Lê Minh Việt là nhân viên Công ty V theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2004), tại thời điểm thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương thực K ngày 12/11/ 2010 thì Công ty V là chủ sở hữu duy nhất của Công ty TNHH một thành viên Lương thực K, ông Lê Minh V được bổ nhiệm chức vụ giám đốc theo quyết định số 01 ngày 10 tháng 11 năm 2010 của Chủ tịch công ty, Ông V vẫn hưởng lương thưởng và lợi ích khác và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội từ Công ty V. Chức vụ giám đốc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lương thực K và Giám đốc Công ty TNHH K là chức vụ kiêm nhiệm thì Ông V không thể nhận thêm lương và trích đóng bảo hiểm xã hội cho cùng một công việc trong cùng quan hệ lao động với Công ty con là Công ty K. Tiền công của ông Lê Minh V cho công việc giám đốc Công ty K đã được chi trả trong hợp đồng lao động số 32/HĐLĐ – LT giữa ông Lê Minh V với Công ty LTTP V nên ông Lê Minh V yêu cầu thanh toán mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động đã qua đào tạo vào làm việc từ ngày 12 tháng 11 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là đã bao gồm trong khoản lương mà Ông V nhận của Công ty LTTP V, thời gian này Ông V vẫn làm việc tại Công ty V, nên Ông V không thể được thanh toán tiền lương.

- Về yêu cầu Công ty K chi trả tiền thù lao cho Lê Minh V từ ngày 15 tháng 3 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 đại diện công ty V cho rằng mặc dù tại điều 1 quyết định số 27/ QĐ - KN Ngày 9 tháng 3 năm 2012 quy định về việc trả thù lao tiền lương và thưởng cho giám đốc của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty K quy định Giám đốc công ty hưởng thù lao là 3.000.000đ /tháng, tuy nhiên tại điều 1 quyết định số 27/ QĐ - KN và khoản 4 điều 38 của điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty K cũng quy định: *"Giám đốc được hưởng tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác theo tháng, năm ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty do Chủ tịch hội đồng thành viên công ty quyết định"*. Đây chỉ là cơ sở để công ty K xem xét việc trả thù lao hàng năm ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, nhưng thực tế từ năm 2012 đến nay công ty K bị lỗ liên tục, không mang lại hiệu quả nên không đồng ý thanh toán tiền thù lao cho Ông V.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 ông Lê Minh V lập giấy tạm ứng số tiền lương và thù lao kiêm nhiệm chức giám đốc với số tiền là 220 triệu, ngày 15/8/2019 Công ty K đã chuyển số tiền 220.000.000đ vào tài khoản cá nhân của Ông V. Ngày 22 tháng 11 năm 2019 Ông V đã ký vào biên bản cam kết đến ngày 31 tháng 3 năm 2020 hoàn trả hết số tiền 220.000.000đ đã tạm ứng của Công ty K nhưng

chưa trả, nên yêu cầu Ông V trả khoản tiền này cho Công ty K hoặc trong trường hợp theo phán quyết của Tòa án là Công ty K phải thanh toán khoản tiền lương, thù lao cho Việt thì phải cấn trừ số tiền 220.000.000đ.

[7] Ngày 17/06/2020 ông Lê Minh V có đơn yêu cầu thi hành Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 08/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất thì ngày 01/07/2020 Chi cục Thi Hành Án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ra quyết định 766/QĐCCTHADS về thi hành án theo yêu cầu và đã thi hành tổng số tiền là 516.447.000 *(Năm trăm mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)* giao cho Ông V bao gồm thu của ông Lê Minh V số tiền 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* tiền Ông V tạm ứng Công ty K và khấu trừ trong tài khoản của công ty K tại Ngân hàng cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh Kiên Giang- Phòng giao dịch Hòn Đất để chuyển trả cho Ông V số tiền 296.447.000đ *(Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*. Ông V đã có văn bản thừa nhận đã nhận đủ số tiền là 516.447.000 *(Năm trăm mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)* do cơ quan thi hành án huyện Hòn Đất giao.

[8] Ngày 25 tháng 12 năm 2020 đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do bận lịch công tác.

[9] Ngày 13 tháng 06 năm 2022 Công ty V có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do Công ty tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2022, trong đó có nội dung miễn nhiệm Tổng giám đốc (Người Đại diện theo pháp luật) và chuẩn bị bàn giao cuối tháng 6/2022.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

- Về tính hợp pháp của kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 273, Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về thời hạn xét xử phúc thẩm còn chậm. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Đối với Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không chấp hành theo triệu tập của Tòa án và không trình bày ý kiến, nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 309 BLTTDS năm 2015 xử: Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án huyện Hòn Đất,

tỉnh Kiên Giang theo hướng:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V, không chấp nhận yêu cầu của Ông V về buộc Công ty TNHH lương thực K trả tiền công (tiền lương) Giám đốc cho ông từ ngày 12/11/2010 đến ngày 21/12/2019) là 237.447.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V về tiền thù lao, chấp nhận yêu cầu của Ông V về yêu cầu buộc Công ty TNHH lương thực K phải trả tiền thù lao cho ông Lê Minh V từ ngày 15/3/2012 đến ngày 31/12/2019 với số tiền là 279.000.000 đồng và được đối trừ vào số tiền 220.000.000 đồng mà ông Lê Minh V tạm ứng.

Về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 24/3/2020 của Tòa án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, luật sư, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết và xét xử vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện Hòn Đất có văn xác nhận việc không tiến hành hòa giải được nên ngày 31/12/2019 Ông V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Hòn Đất giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 201 của Bộ luật Lao Động năm 2012.

Ông Lê Minh V là Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty K khởi kiện Công ty K nên Tòa án sơ thẩm chỉ định bà Nguyễn Tường V - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty K làm người đại diện theo pháp luật của Công ty K để tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 87, khoản 1 Điều 88 của BLTTDS và quy định tại khoản 7 điều 13 luật doanh nghiệp 2014.

Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng Công ty K và Công ty V đã được vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải không tham dự phiên tòa đến lần thứ ba không có lý do, nguyên đơn ông Lê Minh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử vắng các đương sự là phù hợp

với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[1.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần lương thực, thực phẩm V vắng mặt khi xét xử và ngày 17 tháng 06 năm 2020 kháng cáo bản án sơ thẩm, do đương sự thực hiện quyền kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định, nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Cấp sơ thẩm sử dụng điều lệ của Công ty TNHH một thành viên lương thực K và Điều lệ của công ty TNHH lương thực K (Hai thành viên) không có công chứng, chứng thực là chưa bảo đảm đươc tính khách quan, chính xác trong giải quyết vụ án tuy nhiên cấp phúc thẩm đã khắc phục và yêu cầu Công ty K và công ty V cung cấp nhưng chỉ có Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cung cấp Điều lệ của công ty TNHH một thành viên lương thực K và Điều lệ của công ty TNHH lương thực K (Hai thành viên) và qua đối chiếu thấy rằng điều lệ các đương sự cung cấp có điều lệ Công ty TNHH lương thực K là phù hợp còn Điều lệ công ty TNHH một thành viên lương thực K do ông Lê Minh V cung cấp không công chứng, không chứng thực và không đúng với văn bản là Điều lệ Công ty TNHH một thành viên lương thực K do Sở kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cung cấp nên Hội đồng xét xử sử dụng Điều lệ công ty TNHH lương thực Kiên Long do các bên cung cấp và Điều lệ công ty TNHH một thành viên lương thực K do do Sở kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án là phù hợp với quy đinh tại Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm không mời Viện Kiểm sát cùng cấp tham gia tố tụng với lý do không tiến hành thu thập chứng cứ theo khoản 2 điều 21 BLTT DS nhưng trong hồ sơ bút lục số 348 dòng 8 từ trên xuống và biên bản họp và kiểm tra việc giao nộp chứng cứ ngày 07 tháng 05 năm 2020 có ghi là Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ nhưng thực tế toàn bộ chứng cứ do đương sự cung cấp, trong khi đó Tòa án cấp sơ thẩm không có thu thập chứng cứ đây là thiếu sót về ghi chép phản ánh trong biên bản tố tụng của cấp sơ thẩm nên cần rút kinh nghiệm.

[1.4] Bị đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K (Công ty K). Người đại diện đại diện theo pháp luật của Công ty K là bà Nguyễn Tường V không có lời trình bày và có đơn xin vắng mặt.

[1.5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm V (Công ty V) - Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Tường V - Phó tổng giám đốc. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

[1.6] *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ

phần lương thực thực phẩm V - Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Tường V - Phó tổng giám đốc. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

[1.7] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Lê Minh V, bị đơn là Công ty TNHH lương thực K, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần lương thực, thực phẩm V và là người kháng cáo đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 238, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung tranh chấp vụ án và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Công ty TNHH Lương Thực K ban đầu là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương thực K, thành lập vào ngày 12/11/2010, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngày 12/11/2010 của Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Kiên Giang.

Thời điểm khi còn là Công Ty TNHH một thành viên lương thực K thì công ty có một thành viên chủ sở hữu là Công ty CP lương thực - thực phẩm V với vốn góp là 100% theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 12/11/2010 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kên Giang.

Ngày 10/11/2010 ông Lê Minh V, được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công Ty TNHH một thành viên lương thực K theo quyết định số 01/QĐ - LT, ngày 10/11/2010 của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty và trong quyết định xác định tiền lương Giám đốc của Ông V được Công ty K thanh toán theo quy định trả lương - trả thưởng của Công ty K.

Công Ty TNHH một thành viên lương thực K tồn tại đến ngày 15/03/2012 thì chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty TNHH Lương Thực K gồm Hai thành viên là Công ty Cổ phần lương thực V vốn góp là 60% và công ty Cổ phần nông nghiệp Tam Nông vốn góp là 40% theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, đăng ký lần đầu ngày 12/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15 tháng 03 năm 2012 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình chuẩn bị nhân sự để chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì Ngày 29/02/2012 Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH lương thực K đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-KN ngày 29/02/2012 bổ nhiệm ông Lê Minh V làm Giám đốc Công Ty TNHH lương thực K.

Giữa ông Lê Minh V và Công ty TNHH Một thành viên lương thực K và sau đó là Công ty TNHH lương thực K không ký kết hợp đồng lao động mà chỉ có Quyết định số 01/QĐ - LT, Ngày 10/11/2010 bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH

Một thành viên lương thực K và Quyết định số 01/QĐ-KN ngày 29/02/2012 bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH lương thực K.

Ngày 29/03/2012 Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH lương thực K ban hành Quyết định số 27/QĐ-KN ngày 29/03/2012 quy định về việc trả thù lao, tiền lương và thưởng cho giám đốc như sau:

Giám đốc công ty hưởng mức thù lao là 3.000.000đ (Ba triệu đồng mỗi tháng).

Giám đốc được hưởng tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác theo tháng, năm ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty do Chủ tịch hội đồng thành viên công ty quyết định.

Ngày 01/01/2016 Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm V Đại diện là ông Trần Thanh Hùng, Tổng giám đốc và ông Lê Minh V ký kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 32/HĐLĐ- LT với chức danh chuyên môn của Ông V là phó phòng kinh doanh công ty Cổ phần lương thực, thực phẩm V, địa điểm làm việc là phòng kinh doanh Công ty cổ phần Lương thực phẩm V trong hợp đồng gồm nhiều công việc của phòng kinh doanh và có nội dung công việc kiêm nhiệm chức danh giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K, Hợp đồng này phát sinh hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.

Ngày 02/10/2017 Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm V Đại diện là ông Trần Thanh Hùng, Tổng giám đốc tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động với ông Lê Minh V không xác định thời hạn số 14/HĐLĐ - LT với chức danh chuyên môn của Ông V là phó phòng kinh doanh công ty Cổ phần lương thực, thực phẩm V, địa điểm làm việc là phòng kinh doanh Công ty cổ phần Lương thực phẩm V trong hợp đồng có nội dung công việc kiêm nhiệm chức danh giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K, Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 02/10/2017

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 ông Lê Minh V đề nghị tạm ứng số tiền 220 triệu, ngày 15 tháng 8 năm 2019 Chủ tịch hội đồng thành viên là bà Nguyễn Tường V đồng ý chấp nhận số tiền Ông V tạm ứng để trả trả tiền lương và thù lao thời gian kiêm nhiệm chức giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương thực K và Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K; ngày 16 tháng 8 năm 2019 đã chuyển vào tài khoản của Ông V với số tiền 220 triệu nhưng chưa thanh toán và yêu cầu Ông V trả lại nhưng Ông V chưa trả.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty V về việc cho rằng cấp sơ thẩm không triệu tập Công ty cổ phần nông nghiệp Tam Nông tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình tố tụng Tòa án đã chỉ định bà Nguyễn Tường V là người đại diện theo pháp luật của Công ty K làm đại diện cho Công ty K thực hiện các

quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án nên không cần thiết phải đưa Công ty cổ phần nông nghiệp Tam Nông vào tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điều 20 điều lệ Công ty THHH một thành viên lương thực K và điều 12 Điều lệ Công Ty THHH Lương thực K và quy định tại điều 46, điều 67 luật Doanh nghiệp 2005 sửa đổi 2009, 2013 và điều 137 Bộ luật dân sự về đại diện.

[2.3] Xét yêu cầu của ông Lê Minh V về yêu cầu Công ty K trả tiền lương Hội đồng xét xử xét thấy, ông Lê Minh V làm việc tại Công ty TNHH lương thực K chức danh giám đốc là kiêm nhiệm, các chế độ lương, thưởng và những khoản khác đều được trả lương, thưởng từ Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V (Công ty Mẹ) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ông V buộc Công ty TNHH K (Công ty con) trả lương (tiền công) ứng với thời gian Ông V giữ chức danh kiêm nhiệm Giám đốc tại Công ty TNHH lương thực K 107 tháng là 237.447.000đ *(Hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)* tính theo vùng là không có cơ sở và không đúng quy định của pháp luật, vì không thể trong cùng 01 quan hệ lao động (có ký kết hợp đồng lao động) mà Ông V được hưởng 02 chế độ lương khác nhau là không đúng theo khoản 6 Điều 3 Bộ luật lao động năm 2012: *"Quan hệ lao động là quan hệ xã hội phát sinh trong việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động và người sử dụng lao động"* nay là khoản 5 Điều 3 Bộ luật lao động năm 2019.

[2.4] Xét yêu cầu của Ông V về yêu cầu Công ty K trả thù lao Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-KN ngày 29/03/2012 quy định về việc trả thù lao, tiền lương và thưởng cho giám đốc của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty K quy định: *Giám đốc công ty hưởng mức thù lao là 3.000.000đ (Ba triệu đồng mỗi tháng).*

Giám đốc được hưởng tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác theo tháng, năm ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty do Chủ tịch hội đồng thành viên công ty quyết định.

Ông Lê Minh V là người lao động còn Công ty K là Người sử dụng lao động mặc dù các bên không ký kết hợp đồng lao động cho công việc Giám đốc nhưng công việc Ông V làm được thực hiện thông qua các quyết định bổ nhiệm của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty nên việc Ông V yêu cầu Công ty K thanh toán số tiền thù lao từ ngày 15/03/2012 đến ngày 31/12/2019) là: 93 tháng x 3.000.000đ/tháng là 279.000.000đ *(Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng)* và được cấp sơ thẩm chấp nhận buộc công ty K phải trả số tiền thù lao cho Ông V là có căn cứ phù hợp với quy định về chế độ khuyến khích phụ cấp, thưởng thù lao và không

vi phạm các quy định về quyền của Hội đồng thành viên Công ty được quy định trong điều lệ Công ty về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty K và phù hợp với Điều 63 Bộ luật Lao động năm 1994 được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007, Điều 90, Điều 102 Luật Lao động 2012 và điểm đ, điểm e khoản 2 điều 47, Điều 75 của Luật doanh nghiệp 2005 sửa đổi 2009; 2013; điểm đ, điểm e khoản 2 điều 55 của Luật doanh nghiệp 2020 và Điểm e khoản 2 Điều 29, Điều 38 điều lệ Công ty TNHH K.

[3] Xét thấy Ngày 14 tháng 8 năm 2019 ông Lê Minh V tạm ứng số tiền 220.000.000đ *(Hai trăm hai chục triệu đồng)*, ngày 15 tháng 8 năm 2019 Chủ tịch hội đồng thành viên là bà Nguyễn Tường V đã đồng ý cho Ông V tạm ứng để trả tiền lương và thù lao tạm tính tương ứng với kiêm nhiệm chức giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương thực K và Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K, ngày 16 tháng 8 năm 2019 đã chuyển tiền vào tài khoản của Ông V nhưng chưa thanh quyết toán và đại diện Công ty TNHH K yêu cầu cấn trừ số tiền Ông V tạm ứng Công ty K 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* xét nên buộc Công ty TNHH K phải có nghĩa vụ trả Ông V số tiền thù lao là 279.000.000đ *(Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng)* được trừ số tiền Ông V tạm ứng 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* như vậy Công ty TNHH K còn phải có nghĩa vụ trả Ông V số tiền (279.000.000đ - 220.000.000đ là 59.000.000đ *(năm mươi chín triệu đồng)*.

[4] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: xét thấy cần thiết phải tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang về phong tỏa tài khoản của công ty TNHH lương thực K tại Ngân Hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch Hòn Đất số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* là phù hợp với quy định tại Điều 138 BLTTDS.

- Tiếp tục duy trì buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2020/QĐ-BPBĐ ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đối với việc phong tỏa tài khoản số 070001936891 đứng tên ông Lê Minh V với số tiền đã gửi bảo đảm có giá trị là 20.000.000đ *(Hai chục triệu đồng)* tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương tín - Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch Hòn Đất là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 138. BLTTDS.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Kiên Giang về đề nghị sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của

Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V về không chấp nhận yêu cầu của Ông V về buộc Công ty TNHH lương thực K trả tiền công (tiền lương) Giám đốc cho ông từ ngày là 237.447.000 đồng và Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về không trả tiền thù lao của Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông V buộc Công ty TNHH lương thực K phải trả tiền thù lao cho ông Lê Minh V từ ngày 15/3/2012 đến ngày 31/12/2019 với số tiền là 279.000.000 đồng và được đối trừ vào số tiền 220.000.000 đồng mà ông Lê Minh V tạm ứng và tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 24/3/2020 của Tòa án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Hội đồng xét xử xét thấyđề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật xét nên chấp nhận.

[5] Về án phí.

[5.*1] Về án phí sơ thẩm:* Xét thấy lỗi vi phạm một phần thuộc về Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K xét nên buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 279.000.000đ 0 * 3% = 8.370.000đ *(Tám triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng)* là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Lê Minh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.204.000đ *(Bốn triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009246 ngày 03/01/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Xét thấy yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Lương thực phẩm V được chấp nhận một phần và do bản án bị sửa nên án phí phúc thẩm Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Trả lại Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002104 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với quy định tại Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 4 Điều 38, khoản 1 Điều 87, khoản 1 Điều 88, Điều 138, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 296, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 89 điều 90, Điều 134 đến Điều 141 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 58, khoản 1 Điều 70, của Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Điều 38, điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 47, Điều 52, Điều 58, Điều 59, Khoản 1 Điều 70, Điều 73, Điều 75, Điều 147 Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2005 sửa đổi 2009 - 2013)

Điều 47, Điều 56**,** Điểm c khoản 2 Điều 60, Điều 66, Điều **67,** Điều 73, Điều 189 điều 190 luật doanh nghiệp 2014.

Điều 7, Điều 16, Điều 28, Khoản 3 Điều 30, Điều 31, Điều 55, Điều 63 BLLĐ năm 1994 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007;

Khoản 6 Điều 3, Điều 6, Điều10, Điều 16, Điều 21, Điều 90, Điều 102 Khoản 4 Điều 201 khoản 2 Điều 202 Bộ Luật Lao động 2012.

Khoản 4 Điều 85 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Điều 42 Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017**.**

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V

Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 08/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh V.

- Buộc Công ty TNHH K phải có nghĩa vụ trả Ông V số tiền thù lao là 279.000.000đ *(Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng)* được trừ số tiền Ông V tạm ứng 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* như vậy Công ty TNHH K còn phải có nghĩa vụ trả Ông V số tiền (279.000.000đ - 220.000.000đ là 59.000.000đ *(năm mươi chín triệu đồng)*.

[2] Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Minh V về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Lương Thực K trả tiền tiền lương Giám đốc với số tiền là 237.447.000 đồng *(Hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số

02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 24/3/2020 của Tòa án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2020/QĐ-BPBĐ ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Về án phí:

- *Về án phí sơ thẩm*: Buộc Công ty TNHH Lương Thực K phải chịu án phí lao động sơ thẩm với số tiền là 279.000.000đ x 3% = 8.370.000đ *(Tám triệu ba trăm bẩy mươi ngàn đồng).*

Hoàn trả cho ông Lê Minh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.204.000đ *(Bốn triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009246 ngày 03/01/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Về án phí phúc thẩm:* Công ty Cổ phần lương thực - thực phẩm V không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Trả lại Công ty Cổ phần lương thực - thực phẩm V số tiền 300.000 *(ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002104 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thế Mạnh

***Nơi nhận*:**
TAND Cấp cao tại TP. HCM;
VKSND tỉnh Kiên Giang;
TAND huyện Hòn Đất
Chi cục THADS huyện Hòn Đất
Các đương sự;
Phòng KTNV-THA;
Tòa Kinh tế;
Lưu: hồ sơ.